

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH T

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2024/HS-ST
Ngày 01-02-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH T

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Lý.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Phạm Thị Láng.
- Bà Nguyễn Thị Nhiều.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tho - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh T.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh T tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Vũ Văn T, sinh ngày 01 tháng 9 năm 1995, tại tỉnh T; nơi cư trú: Thôn Việt Hùng, xã Nam Thanh, huyện Tiền Hải, tỉnh T; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông Vũ Văn T và bà Vũ Thị T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (*Có mặt*)

- **Bị hại:** Bà Cao Thị S, sinh năm 1965; nơi cư trú: thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh T (*đã chết*).

- **Người đại diện hợp pháp của bị hại:**

1. Ông Phạm Đức K, sinh năm 1968 (là chồng của bị hại);

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh T (*vắng mặt*).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông K: Ông Nguyễn Tiến S - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T. (có mặt)

2. Anh Phạm Thế A, sinh năm 1999 (là con đẻ của bị hại).

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh T.

3. Chị Phạm Thị Thu H, sinh năm 1997 (là con đẻ của bị hại).

Nơi cư trú: thôn N, xã M, huyện V, tỉnh T.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Phạm Thị Thu H: Anh Phạm Thế A (có năm sinh, địa chỉ như nêu trên, theo văn bản ủy quyền ngày 25 tháng 10 năm 2023). (Anh A, chị H đều vắng mặt)

- **Nguyên đơn dân sự:** Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ vận tải P; Địa chỉ: Lô x đường T, tổ x, xã P, thành phố T, tỉnh T.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lại Văn T, sinh năm 1976 - Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của ông T: Anh Nguyễn Xuân P, sinh năm 1996; Nơi cư trú: thôn A, xã T, huyện H, tỉnh T (theo văn bản ủy quyền ngày 18 tháng 10 năm 2023, vắng mặt).

- **Người làm chứng:**

Bà Phạm Thị L, sinh năm 1960;

Nơi cư trú: thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh T (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Văn T đã được Sở Giao thông vận tải T cấp giấy phép lái xe hạng D ngày 05/4/2023, là lái xe chở khách cho công ty TNHH TM&DVVT P. T được công ty giao cho điều khiển xe ô tô biển đăng ký 17B - 019.89 để chở khách hằng ngày tuyến T - Hà Nội và ngược lại. Khoảng 16 giờ, ngày 14/10/2023 Vũ Văn T điều khiển xe ô tô chở khách từ Văn phòng đại diện của Công ty TNHH TM&DVVT P ở thành phố H về tỉnh T. Khoảng 18 giờ 15 phút cùng ngày, T điều khiển xe đến đoạn đường Km 93 + 900 đường Quốc lộ 10 thuộc địa phận thôn B, xã T, huyện V, tỉnh T. Đoạn đường này: được chia thành hai chiều đường riêng biệt gồm chiều đường thành phố T đi N và chiều đường N đi thành phố T. Hai làn được ngăn cách

bằng dải phân cách cố định rộng 1,5m, hai bên bó vỉa bê tông cao 0,3m so với mặt đường, mỗi chiều đường rộng 10,5 m được chia thành ba làn đường. Chiều đường N đi thành phố T được chia thành các làn đường như sau: làn trong cùng giáp dải phân cách có chiều rộng tính từ chân dải phân cách đến mép vạch sơn đứt quãng là 4,15m; tiếp đến là vạch sơn đứt quãng rộng 0,15m, làn giữa tính từ mép vạch sơn đứt quãng đến mép vạch sơn liền rộng 3,75m; tiếp đến là vạch sơn liền rộng 0,2m; làn ngoài cùng tính từ mép vạch sơn liền đến mép đường bên phải rộng 2,25m, cuối cùng là hộ lan can tôn gọn sóng và sông Kiến Giang. Nơi xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường Km 93+900 Quốc lộ 10 chiều N đi T khu vực vị trí lối mở dải phân cách giữa hai chiều đường. Trên hai đầu lối mở dải phân cách có cấm biển cấm đi ngược chiều (P.102), lối mở rộng 28,5m. Trước lối mở dải phân cách trên mặt đường quốc lộ 10 ở chiều đường N đi thành phố T được bố trí ba cụm gờ giảm tốc lần lượt các cụm tính từ N đi thành phố T là cụm 1, cụm 2 và cụm 3. Cả ba cụm đều có 05 gờ giảm tốc và đều rộng 2,3m. Đo cuối cụm 1 cách đầu cụm 2 là 20,3m; đo cuối cụm 2 cách đầu cụm 3 là 20,15m; đo cuối cụm 3 cách đầu lối phía N là 5,7m. Trước ba cụm gờ giảm tốc về phía lối mở là lối mở lên cầu La Điền về phía N tại mép đường bên phải ngoài thanh hộ lan can tôn gọn sóng có cấm các biển báo lần lượt là: biển báo phía trước 500m công trường (441a), biển báo giao nhau với đường không ưu tiên (W207b), biển báo có gờ giảm tốc phía trước (W221b). Đầu cụm một gờ giảm tốc phía N các chân cầu La Điền tiếp giáp Quốc lộ 10 (phía thành phố T) là 11,6m và cách biển báo (441a), biển báo (W207b), biển báo (W221b) lần lượt số đo là: 86,3m; 127,6m; 134,2m. Tại dải phân cách cố định trước ba cụm gờ giảm tốc về phía N là lối mở, dải phân cách rộng 29,5m; trên đầu lối mở có cấm biển cấm đi ngược chiều (P102), đầu lối mở phía thành phố T cách đầu cụm 1 gờ giảm tốc phía N là 93,3m.

Tại chiều đường T đi N trước lối mở dải phân cách nơi xảy ra tai nạn có đặt hai biển báo lần lượt là: biển báo có gờ giảm tốc phía trước (W221b) và biển cấm quay đầu (P.124a).

Trong điều kiện trời tối, không mưa, mặt đường khô ráo, hệ thống đèn chiếu sáng trên đường đã được bật sáng, các phương tiện đi lại trên đường ít, Vũ Văn T điều khiển xe ô tô đi ở làn đường giữa với tốc độ khoảng 90km/giờ. Mặc dù quan sát phía trước có lối mở giữa hai chiều đường là nơi để các phương tiện tham gia giao thông trên đoạn đường này quay đầu xe, phía lề đường bên phải theo chiều đi có đặt các biển cảnh báo W221b (biểu hiệu đường gồ ghề, giảm tốc); biển báo W207b (biển báo giao nhau với đường không ưu tiên); biển báo 441a (phía trước 500m công trường) để cảnh báo vị trí nguy hiểm và nhìn thấy các vạch sơn giảm tốc đặt trước lối mở nhưng Vũ Văn T đã không chấp hành hiệu lệnh và chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ, không giảm tốc độ để đảm bảo an toàn nên khi phát hiện thấy bà Cao Thị Sim dắt xe đạp đi ngược chiều ở làn đường giáp dải phân cách

của chiều đường N đi thành phố T và bà Phạm Thị L điều khiển xe đạp điện đi sang đường ở vị trí làn đường giữa của chiều đường N đi thành phố T, do khoảng cách gần, nên Vũ Văn T chỉ kịp đạp phanh, đánh lái sang trái để tránh nhưng vẫn xô vào xe đạp và bà S. Mặt trước ngoài ốp nhựa phía dưới cụm đèn pha bên trái và mặt trước ngoài đầu bên trái ba đèn sóc đầu xe, mặt trước đầu bên trái ba đèn sóc đầu xe ô tô đã va chạm với mặt trước ngoài phía dưới bên trái giỏ để hàng, mặt trước ngoài ốc cố định phần má phanh bên trái với cụm phanh trước, mặt trước ngoài đầu trục bên trái bánh trước của xe đạp, đẩy xe đạp và bà Sim về phía thành phố T. Sau khi tai nạn, bà Sim được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh T, chết hồi 21 giờ 33 phút cùng ngày tại Bệnh viện do chấn thương sọ não và đa chấn thương. Xe ô tô biển số đăng ký 17B - 019.89 bị thiệt hại 14.100.000đ (*Mười bốn triệu một trăm nghìn đồng*). Xe đạp bị thiệt hại trị giá 120.000đ (*Một trăm hai mươi nghìn đồng*).

Kết luận giám định tử thi số 1569/KLGĐTT-KTHS ngày 26/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T đối với bà Cao Thị S thể hiện: Khám ngoài: Trên tử thi có các vết sây sát da, rách dập da, trợt da, sưng nề, tụ máu tại vùng đầu, mặt và toàn thân. Khám trong: vỡ xương sọ vùng trán trái, chảy máu não, gãy 04 xương sườn bên phải, gãy 02 xương sườn bên trái, gãy 02 xương cẳng chân trái. Nạn nhân Cao Thị S chết do chấn thương sọ não và đa chấn thương:

Cáo trạng số: 05/CT-VKSVT ngày 08 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh T truy tố bị cáo Vũ Văn T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Văn T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu; Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh T giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Văn T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Cấm bị cáo hành nghề lái xe trong thời hạn 01 đến 01 năm 06 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo Vũ Văn T đã bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại tổng số tiền là 130.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì khác, do đó không đặt ra giải quyết.

Chiếc xe ô tô biển số đăng ký 17B-019.89 bị thiệt hại là 14.100.000đ (*Mười bốn triệu một trăm nghìn đồng*). Vũ Văn T đã thỏa thuận bồi thường cho Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ vận tải P. Ông Nguyễn Xuân P là đại diện theo ủy quyền của công ty đã nhận đủ số tiền 14.100.000 đồng và không yêu cầu gì thêm. Việc thỏa thuận giữa các bên là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật tại các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật Dân sự nên đề nghị HĐXX chấp nhận.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo giấy phép lái xe hạng D ngày 05/4/2023 do Sở Giao thông vận tải T cấp ngày 05 tháng 4 năm 2023.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đồng ý với tội danh Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh T đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người đại diện hợp pháp của bị hại có ý kiến: Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo Vũ Văn T đã tự nguyện thỏa thuận với đại diện gia đình bị hại, bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền là 130.000.000 đồng. Gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền trên, không có yêu cầu gì khác đối với bị cáo và đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Vì vậy, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của địa phương. Bị cáo rất ân hận về hành vi của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, tỉnh T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiếp hành tố tụng, người tiếp hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản

ảnh hiện trường vụ tai nạn giao thông; kết luận giám định tử thi số 1569/KLGDĐT-KTHS ngày 26/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T; biên bản khám nghiệm phương tiện và bản ảnh khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông; kết luận giám định số 1601/KL-KTHS ngày 07/11/2023 và bản ảnh giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T; kết luận giám định số 1585/KL-KTHS ngày 31/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T; biên bản ghi lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 15 phút ngày 14/10/2023, Vũ Văn T có giấy phép lái xe hợp lệ, điều khiển xe ô tô chở khách biển đăng ký 17B - 019.89 đi trên đường Quốc lộ 10 theo hướng từ N về T. Khi đi đến địa phận đường Km 93 + 900 đường Quốc lộ 10 thuộc địa phận thôn Bắc Sơn, xã Tự Tân, huyện V, tỉnh T là đoạn đường có lối mở giữa hai chiều đường để các phương tiện quay đầu, tại lề đường bên phải theo chiều đi có đặt biển cảnh báo W221b, biển báo phía trước 500m công trường (441a) và trên mặt đường có các vạch sơn giảm tốc độ nhưng T đã không chấp hành hiệu lệnh và chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ, không chú ý quan sát, không giảm tốc độ nên xe ô tô do T điều khiển đã va chạm với xe đạp của bà Cao Thị S đang dắt đi từ chiều đường ngược chiều ở làn đường giáp dải phân cách của chiều đường N đi thành phố T khiến bà S ngã xuống đường, xe đạp đổ nghiêng phải. Hậu quả bà S chết do chấn thương sọ não và đa chấn thương, hai phương tiện bị hư hỏng nhẹ.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 23 Điều 8, khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 11 và khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ (quy định cụ thể Quy định cụ thể tại khoản 1 Điều 5 Thông T 31/2019/TT-BGTVT, ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Bộ giao thông vận tải), gây tai nạn, hậu quả làm chết 01 người. Vì vậy, đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm

...23. Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ...

Điều 9. Luật Giao thông đường bộ, Quy tắc chung

1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ.

...

Điều 11. Luật Giao thông đường bộ, Chấp hành báo hiệu đường bộ

1. Người tham gia giao thông phải chấp hành hiệu lệnh và chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ.

...

Điều 12. Luật Giao thông đường bộ, Tốc độ xe và khoảng cách giữa các xe

1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình...

...

Điều 5. Thông T số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải, Các trường hợp phải giảm tốc độ

Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:

1. Có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường;

...

Điều 260 Bộ luật Hình sự: Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ:

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;...

[3] Xét tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm các quy định của Nhà nước về trật tự, an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại về tính mạng cho bà Cao Thị S. An toàn giao thông hiện nay đang là vấn đề mà Đảng và Nhà nước ta đặc biệt chú trọng, đã có nhiều chủ trương và biện pháp tích cực để hạn chế góp phần giảm thiểu các vụ tai nạn giao thông nhằm bảo vệ sức khỏe, tài sản của công dân. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhưng khi điều khiển phương tiện giao thông do thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ nơi giao nhau có cảnh báo nguy hiểm, có gờ giảm tốc nên đã để xảy ra tai nạn nghiêm trọng, hậu quả làm bà Sim chết. Tuy nhiên để xảy ra tai nạn cũng có một phần lỗi của bà S khi dắt xe đạp đi ngược chiều. Vì vậy cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo Vũ Văn T có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, không có tiền án, tiền sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo. Sau khi phạm tội, bị cáo T đã tích cực, tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền là 130.000.000 đồng để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự do: Bị hại có một phần lỗi; người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt: Căn cứ vào hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có thái độ rất ăn năn về hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án như đại diện của Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là phù hợp, không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Khoản 5 Điều 260 còn quy định: “Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.”. Xét thấy bị cáo hành nghề lái xe nên cần cấm bị cáo hành nghề trong một thời gian nhất định như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 130.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì khác. Xét việc thỏa thuận giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 591 Bộ luật Dân sự và không ai có đề nghị gì khác. Do vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Chiếc xe ô tô biển số đăng ký 17B-019.89 bị thiệt hại là 14.100.000đ (*Mười bốn triệu một trăm nghìn đồng*). Vũ Văn T đã thỏa thuận bồi thường cho Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ vận tải P. Ông Nguyễn Xuân P là đại diện theo ủy quyền của công ty đã nhận đủ số tiền 14.100.000 đồng và không yêu cầu gì thêm. Việc thỏa thuận giữa các bên là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật tại các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật Dân sự nên cần chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: 01 Giấy phép lái xe hạng D mang tên Vũ Văn T do Sở Giao thông vận tải T cấp ngày 05/4/2023, là giấy tờ hợp pháp của bị cáo T nên cần áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự trả lại cho bị cáo.

01 xe ô tô ô tô biển đăng ký 17B - 019.89 đã trả cho đại diện ủy quyền của Công ty TNHH TMDVVT P và và 01 xe đạp kiểu dáng mi ni đã trả lại đại diện hợp pháp của bị hại. Việc trả lại tài sản cho bị cáo T và cho đại diện hợp pháp của bị hại của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V là đúng pháp luật theo quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự nên không đặt ra giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông K có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật Dân sự; Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vũ Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 01 tháng 02 năm 2024). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Cấm bị cáo Vũ Văn T hành nghề lái xe trong thời hạn 01 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo với anh Nguyễn Xuân P là đại diện Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ vận tải P. Cụ thể: Bị cáo T tự nguyện bồi thường thiệt hại chiếc xe ô tô biển số đăng ký 17B-019.89 là 14.100.000đ (Mười bốn triệu một trăm nghìn đồng). Anh Nguyễn Xuân P đã nhận đủ số tiền 14.100.000 đồng và không yêu cầu gì thêm.

4. Về xử lý tài sản thu giữ: Trả cho bị cáo Vũ Văn T 01 giấy phép lái xe hạng D do Sở Giao thông vận tải T cấp ngày 05/4/2023

(Vật chứng kèm theo hồ sơ vụ án, do Tòa án quản lý và sẽ trả lại cho bị cáo sau khi bản án có hiệu lực pháp luật).

5. Về án phí: Bị cáo Vũ Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Vũ Văn T, ông Nguyễn Tiến Sỹ (là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Phạm Đức Khang) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 01 tháng 02 năm 2024). Người đại diện hợp pháp của bị hại là anh Phạm Thế A và chị Phạm Thị Thu H; người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH TMDVVT P là anh Nguyễn Xuân P có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Cơ quan CSĐT, cơ quan THAHS Công an huyện V;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện V;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T;
- Tòa án nhân dân tỉnh T;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh T (gửi qua Công an huyện V)
- Lưu Hồ sơ vụ án, Lưu HCTP./.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)